

GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW, NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRONG XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

TS TÓNG ĐỨC THẢO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS NGUYỄN ĐỨC LUẬN

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Đây là văn kiện quan trọng thể hiện tư duy đổi mới, bám sát tình hình, thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đề ra trong giai đoạn mới, đồng thời là căn cứ quan trọng để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới có tính hệ thống, khái quát, cập nhật và đồng bộ với các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; có tính liên thông với các quy định về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương. Làm rõ những điểm mới, cốt lõi trong Quy định có ý nghĩa quan trọng trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các chuẩn mực đạo đức cách mạng giai đoạn mới nhanh chóng đi vào cuộc sống. Quy định số 144-QĐ/TW được xem là văn kiện chính trị pháp lý có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam!

1. Sự cần thiết của việc ban hành Quy định số 144-QĐ/TW

Việc xây dựng và ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là rất cần thiết, có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện tính cấp bách của yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Quy định số 144-QĐ/TW có Quy định số 144 gồm 6 điều, 21 điểm, trong đó có 5 điều về chuẩn mực đạo đức cách mạng, với 19 tiêu chí để đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực này, gắn với 5 mối quan hệ và các nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong các mối quan hệ đó. Cụ thể:

Thứ nhất, đạo đức có vai trò vô cùng quan trọng, cấu thành nền tảng tinh thần xã hội. Đối với cán bộ, đảng viên, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Kế thừa tinh hoa đạo đức của dân tộc và nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nền đạo đức mới, đáp ứng nhu cầu phát triển của sự nghiệp cách mạng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và phù hợp với sự tiến bộ chung của nhân loại. Đạo đức cách mạng định hướng cho con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình để vượt lên mọi cám dỗ, chiến thắng chủ nghĩa cá nhân, biết đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc và của Nhân

dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình, cao nhất của nó là chí công vô tư. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một hệ thống quan điểm về đạo đức và bản thân Người là một tấm gương mẫu mực, sáng ngời về xây dựng và thực hành đạo đức cách mạng. Người khẳng định, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Người thường xuyên nhắc nhở, cảnh báo tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vì vậy, Đảng ta phải thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn; cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Quy định số 144-QĐ/TW của Đảng ra đời là sự tiếp nối và cụ thể hóa các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, đề ra những yêu cầu mới về tiêu chí chuẩn mực, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới. Bởi lẽ, đạo đức chính là cái cốt lõi để khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng hùng cường dân tộc trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, Quy định số 144-QĐ/TW là sự tiếp nối về nhận thức và hiện thực hóa xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục chặng đường vinh quang dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vô cùng yêu dấu của chúng ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, Đảng ta, Đất nước ta và Dân tộc ta sẽ tiếp tục hướng tới năm 2030, kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng đất nước Việt nam ta ngày càng cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đạo đức công vụ - đạo đức cách mạng ngoài mang các giá trị chung đó, còn có đặc điểm cơ bản là đề cao thái độ, nghĩa vụ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

trong việc đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Xây dựng Đảng về đạo đức là làm cho mỗi cán bộ đảng viên nhận thức được vai trò, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân lên trên hết, trước hết, từ đó không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, rèn phẩm chất, chuẩn mực đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, thời gian qua tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đùn đẩy, thờ ơ, né tránh trách nhiệm, thậm chí sợ trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn là vấn đề rất đáng lo ngại, diễn biến phức tạp, không thể chủ quan, lơ là. Vẫn còn tình trạng “Chân mình còn lấm bết; Lại cầm bó đuốc đi rê chân người!”. Trong 3 nhiệm kỳ liên tiếp Đại hội XI, XII, XIII, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, quyết sách quyết liệt, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, nhằm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tạo bước phát triển mới về nhận thức, lý luận và hành động của Đảng trong xây dựng, rèn luyện tư tưởng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cho thấy sự kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa “xây” và “chống”. Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; kết hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, với công tác cán bộ, xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; vừa xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, vừa kiên quyết xử lý nghiêm vi phạm, trách nhiệm nêu gương của lãnh đạo các cấp, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, được dư luận, Nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá rất cao.

Thứ ba, bối cảnh, tình hình thế giới có cả thời cơ, thuận lợi, khó khăn và thách thức, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ đã và đang tác động nhiều mặt đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh

của các quốc gia trên toàn thế giới. Đất nước sau gần 40 năm đổi mới đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Dù vậy, bên cạnh thuận lợi, thời cơ, khó khăn, thách thức đan xen: Vấn đề cạnh tranh nước lớn gia tăng, đặt ra thách thức lớn trong việc giữ vững độc lập, tự chủ, hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Thách thức về nguy cơ tụt hậu; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong xu thế phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của thời đại. Thách thức về gia tăng tiêu cực, phân hóa xã hội; giữ vững bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống của dân tộc trước nguy cơ bị “xâm lăng” văn hóa. Thách thức về ý thức hệ và đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng trong bối cảnh thăng trầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực; vấn đề an ninh phi truyền thống; sự chống, phá quyết liệt của các thế lực thù địch, tổ chức phản động. Đặc biệt, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Nguy hại nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tình hình nêu trên tác động mạnh đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Những nguy cơ đánh mất bản chất cách mạng, vai trò tiên phong của Đảng, đòi hỏi phải tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Yêu cầu đặt ra, phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Đảng, Nhà nước ta, bảo đảm các điều kiện, nguồn lực vững chắc, thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước tiếp tục đạt những bước tiến quan trọng.

Thứ tư, Quy định 144-QĐ/TW chính là sự tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng và là bước cụ thể hóa nhiệm vụ về xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng mà Đại hội XIII của Đảng đề ra. Trong cuốn sách *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ, so với “tham nhũng” thì “tiêu cực” có nghĩa rộng hơn, do đó, phải xác định phạm vi của tiêu cực mà chúng ta cần tập trung phòng, chống là những hành vi có liên quan đến tham nhũng; đó là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống... Nếu chỉ phòng, chống tham nhũng về tiền bạc, tài sản thì chưa đủ, mà nguy hại hơn là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Vì vậy, phòng, chống tiêu cực, mà trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tức là trị tận gốc của tham nhũng.

2. Giá trị lý luận và thực tiễn của Quy định số 144-QĐ/TW

Thứ nhất, củng cố niềm tin của dân với Đảng và Nhà nước, là căn cứ để giải quyết vấn đề khó trong công tác đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, của công tác cán bộ hiện nay. Với 5 điều quy định vừa toàn diện, vừa cụ thể, Quy định số 144-QĐ/TW chính là văn kiện quan trọng thể hiện tư duy đổi mới, bám sát tình hình thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đề ra trong giai đoạn mới. Công tác chuẩn bị nhân sự là vấn đề trọng tâm, mối quan tâm hàng đầu của cấp ủy và Nhân dân. Quy định số 144-QĐ/TW đã đưa ra những tiêu chuẩn, quy định cụ thể về chuẩn mực đạo đức cách mạng với đảng viên trong giai đoạn mới là rất kịp thời và phù hợp tình hình hiện nay, giúp cấp ủy các cấp có căn cứ để tiến hành công tác nhân sự chính xác, đảm bảo nhân sự có đức, có tài, uy tín trong thời kỳ mới. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cán bộ và công tác cán bộ của Đảng, trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh đến đạo đức cách mạng của người cán bộ. Quy định số 144-QĐ/TW là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, bước tiến mới trong việc cụ thể hóa hơn nữa quy định đối với cán bộ, đảng viên mà Đảng ta đã ban hành trước đó. Quy định số 144-QĐ/TW có nội dung rõ ràng, cụ thể, bao hàm các lĩnh vực để mỗi cán bộ, đảng viên “tự soi”, “tự sửa” góp phần quan trọng vào việc củng cố, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, hướng tới thành công của Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Thứ hai, căn cứ quan trọng để lựa chọn cán bộ. Trung ương ban hành Quy định 144 là vấn đề rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù ngay từ Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, Đảng ta đã ban hành nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức. Tuy nhiên, trong Quy định số 144-QĐ/TW đã chỉ rõ những tiêu chí, chuẩn mực mà cán bộ, đảng viên phải tuân theo

và đó là cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng đánh giá cán bộ, đảng viên một cách thực chất hơn, làm căn cứ để quy hoạch vào cấp ủy khóa mới đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng vừa chuyên”, vừa có tâm vừa có tầm như Bác Hồ đã khẳng định. Quy định số 144-QĐ/TW đã cụ thể hóa Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Trung ương về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là trong bối cảnh Đảng ta đang đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, để Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”. Quy định số 144-QĐ/TW là căn cứ quan trọng để lựa chọn cán bộ các cấp đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược khóa XIV của Đảng. Quy định số 144-QĐ/TW đã nêu rõ tinh thần “6 dám” là: dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân. Thực tiễn công cuộc đổi mới của đất nước ta đang có nhiều vấn đề mới đặt ra, nếu cán bộ không có tinh thần “6 dám” sẽ dẫn tới sự trì trệ. Nhằm đưa nhanh Quy định số 144-QĐ/TW vào cuộc sống, đối với các tổ chức cơ sở đảng, cần tập trung xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh, chấp hành nghiêm nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng. Đặc biệt, các chi bộ đảng phải tiến hành tốt hơn nữa công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, chú ý đến tất cả mối quan hệ xã hội, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tự phê bình và phê bình, để cho tự phê bình và phê bình luôn gắn với công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật, giúp phát hiện, xử lý chính xác, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng đảng viên, từng tổ chức Đảng. Thẩm nhàn tư tưởng

Hồ Chí Minh về “Đảng ta là một đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”, Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận... liên quan đến nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và rèn luyện đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên đã được ban hành, triển khai sâu rộng trong thực tiễn để toàn Đảng luôn là một khối đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động; luôn kiên định lý tưởng cộng sản; luôn gương mẫu trong tu dưỡng, thực hành đạo đức cách mạng ở mọi nơi, mọi lúc. Thực tế cho thấy, yêu cầu phải tu dưỡng, thực hành đạo đức cách mạng trong mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm đối với người cán bộ, đảng viên là xuyên suốt và nhất quán từ khi chuẩn bị thành lập Đảng cho đến nay. Tuy nhiên, trong Đảng vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, thiếu gương mẫu trong thực hành đạo đức cách mạng như Văn kiện Đại hội Đảng những nhiệm kỳ gần đây và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra.

Thứ tư, Quy định số 144-QĐ/TW đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và trả lời những câu hỏi từ thực tiễn đặt ra. Điều quan trọng, cốt lõi trong triển khai Quy định số 144-QĐ/TW là làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thật sự thấm nhuần sâu sắc; làm cho đạo đức cách mạng trở thành nét đặc trưng, nổi bật ở người cán bộ, đảng viên; trở thành vũ khí sắc bén, vượt qua mọi thách thức, cám dỗ, đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thúc đẩy xây dựng, củng cố nền tảng đạo đức, văn hóa xã hội, làm cho văn hóa, con người Việt Nam thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển và bảo vệ đất nước. Để quy định đi vào cuộc sống và có hiệu quả, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, tự học tập suốt đời. Bởi chỉ có không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, học tập thì người cán bộ, đảng viên mới có bản lĩnh để không bị những tác động từ bên ngoài làm ảnh hưởng tới phẩm chất, đạo đức, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đó chính là xây dựng Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của nhân dân. Có thể thấy, đây không phải lần đầu tiên Đảng ta đề ra các tiêu chuẩn, quy định về đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Vấn đề này đã được đề

cấp, chỉ rõ và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải thực hiện từ rất sớm, trong nhiều văn bản. Vì vậy, việc ban hành Quy định số 144-QĐ/TW là một bước tiến mới nhằm cụ thể hóa hơn nữa các quy định đối với cán bộ, đảng viên mà Đảng ta đã ban hành trước đó. Đồng thời, một lần nữa khẳng định quyết tâm của Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuy nhiên, làm thế nào để nhanh chóng đưa Quy định số 144-QĐ/TW vào cuộc sống, từ đó phát huy tác dụng mạnh mẽ là điều cần phải đặc biệt quan tâm và triển khai quyết liệt. Theo đó, cùng với tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, cần phải có các giải pháp căn cơ về cơ chế, chính sách pháp luật, về công tác kiểm tra, giám sát, về tự nêu gương, rèn luyện của cán bộ, đảng viên trong mỗi giai đoạn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, ở bất cứ giai đoạn nào, cán bộ, đảng viên đều phải thấm nhuần, nhất là cán bộ giữ chức vụ về tinh thần tự giác, đầu tàu, nêu gương, luôn thực hành nói đi đôi với làm... Để thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược cần phải nêu gương trước đối với cấp

dưới, cấp ủy nêu gương trước đảng viên, đảng viên nêu gương trước quần chúng.

Có thể nói, 5 điều Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới chính là sự chất lọc, kê thừa, làm mới những yêu cầu, tiêu chuẩn về đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra trước đó. Những chuẩn mực này cụ thể, thiết thực và phù hợp hơn với bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Là cơ sở chính trị, pháp lý, minh chứng khoa học để bác bỏ những luận điệu xuyên tạc chống phá sự nghiệp cách mạng Đảng ta của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG - ST, H, 2011.
3. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022.
4. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb CTQG - ST, H, 2023.
5. Tô Lâm: *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng - yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới*, Hà Nội, ngày 16 - 9.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY...

chính thức tham gia và trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên gia nhập Công ước 2003. Hiện nay, Việt Nam hiện có 16 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh và hiện các cấp, ngành, địa phương đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đệ trình UNESCO ghi danh các loại hình như nghệ thuật hát chèo, nghệ thuật Mo Mường, võ cổ truyền Bình Định, Vovinam - Việt Võ Đạo... Các chuyên gia dự báo, trong tương lai, Việt Nam sẽ có thêm những loại hình di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh; đồng thời lưu ý rằng, việc ứng xử với các loại hình di sản văn hóa phi vật thể không giống nhau, nhưng cần tuân thủ những quy định của các văn kiện quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam.

Khi đề cập đến các quy tắc của UNESCO, chúng ta thường nhắc đến tính cộng đồng và sự lựa chọn

Tiếp theo trang 51
của họ đối với di sản văn hóa phi vật thể. Có nghĩa là việc thực hành di sản là nhu cầu thiết yếu trong đời sống văn hóa tinh thần của họ, là phần hồn của cộng đồng đó và sẽ không có chuyện đúng sai khi so sánh với cộng đồng khác. Tuy nhiên, mọi di sản, trong quá trình phát triển đều có thể bị chi phối, bị tác động và dẫn đến mất gốc, bị lai tạp bởi nhiều áp lực khác như sự can thiệp của chính quyền hay đòi hỏi của khách du lịch. Chính vì vậy, UNESCO cần theo dõi sát sao để nhận diện sự biến đổi của di sản, trong đó, việc ghi danh di sản phải theo đúng bản chất của di sản văn hóa phi vật thể sống tại thời điểm được ghi danh, trong khi di sản vẫn có thể thay đổi cùng với thời gian và bối cảnh thực hành.

- 1, 2. Nguyễn Như Ý (chủ biên): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb VHNT, H, 1999, tr. 110, 1321.